

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020-2021

Khoa: Khoa học cơ bản (Ngôn ngữ Anh)

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Tiếng Anh														
1	18C1-NNA1	39	17	31	79,49	3	7,69	2	5,13	1	2,56	2	5,13	
2	19C1-NNA1	31	19	3	9,68	4	12,90	6	19,35	14	45,16	0	0,00	4
3	20C1-NNA1	65	31	5	7,69	7	10,77	19	29,23	22	33,85	3	4,62	9
4	20C2-NNA1	51	29	1	1,96	6	11,76	9	17,65	11	21,57	3	5,88	21
CỘNG 04 Lớp		186	96	40	21,51	20	10,75	36	19,35	48	25,81	8	4,30	34
Trung cấp														
Ngành: Tiếng Anh														
1	18T4-NNA1	40	24	0	0,00	1	2,50	4	10,00	35	87,50	0	0,00	
2	18T4-NNA2	41	29	0	0,00	0	0,00	9	21,95	31	75,61	0	0,00	1
3	18T4-NNA3	32	21	0	0,00	0	0,00	7	21,88	21	65,63	4	12,50	
4	19T4-NNA1	50	30	0	0,00	1	2,00	3	6,00	41	82,00	2	4,00	3

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	19T4-NNA2	48	33	0	0,00	2	4,17	5	10,42	36	75,00	2	4,17	3
6	19T4-NNA3	44	27	0	0,00	0	0,00	5	11,36	32	72,73	7	15,91	
7	20T4-NNA1	49	27	0	0,00	1	2,04	6	12,24	41	83,67	1	2,04	
8	20T4-NNA2	51	25	0	0,00	2	3,92	7	13,73	42	82,35	0	0,00	
9	20T4-NNA3	43	12	0	0,00	1	2,33	3	6,98	36	83,72	3	6,98	
CỘNG 09 Lớp		398	228	0	0,00	8	2,01	49	12,31	315	79,15	19	4,77	7
13	TỔNG CỘNG (13 LỚP)	584	324	40	6,85	28	4,79	85	14,55	363	62,16	27	4,62	41

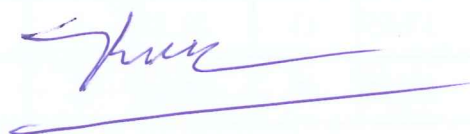
* Ghi chú: Tổng số 41 SV không xếp loại chiếm 7,02% do SV nghỉ học không có điểm tổng kết

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 7 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện



Đinh Hồng Minh

- Từ XS, Tốt, Khá trở lên	153	26,20	- Từ TB trở lên	516	88,36
- Trung bình	363	62,16	- Yếu	27	4,62
- Yếu	27	4,62	- Không xếp loại	41	7,02
- Không xếp loại	41	7,02			